

90.	<b>Khoản 5 Điều 1</b>	<b>UBND tỉnh Lạng Sơn:</b> Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo đã bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “ <i>Buộc thu hồi tang vật, phương tiện vi phạm đã bị thay đổi số lượng, chủng loại</i> ” đối với hành vi “ <i>thay đổi số lượng, chủng loại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính về sở hữu công nghiệp đang bị niêm phong hoặc tạm giữ</i> ” quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 99/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên biện pháp này chưa được ghi nhận tại Điều 3 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP. Để bảo đảm tính chặt chẽ và thống nhất trong văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bộ phận soạn thảo xem xét, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả trên tại điểm g khoản 3 Điều 3 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP.	Tiếp thu: Chính lý Dự thảo Nghị định theo hướng như ý kiến góp ý.
91.	<b>Điểm a khoản 6 Điều 1</b>	<b>Bộ Quốc phòng:</b> Tiêu đề các điểm a, b, c khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung từ “Sửa đổi” và chỉnh lý thành: “a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 13 Điều 12 như sau: b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 13 Điều 12 như sau: c) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 13 Điều 12 như sau:”. Lý do: Các điểm a, b, c tại khoản 13 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung, chỉnh lý về nội dung.	Tiếp thu một phần. Cụ thể: chỉnh sửa tiêu đề điểm a, b khoản 6 Điều 1 của Dự thảo Nghị định theo hướng góp ý.
92.		<b>Kiểm toán Nhà nước:</b> Tại điểm a khoản 6 Điều 1 quy định về “Bổ sung điểm b khoản 13 Điều 12” và điểm b khoản 6 Điều 1 quy định về “Bổ sung điểm c khoản 13 Điều 12”. Đề nghị biên tập tiêu đề các điểm nêu trên thành: “Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 13 Điều 12” và “Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 13 Điều 12” cho phù hợp.	Tiếp thu. Như tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Quốc phòng.
93.		<b>Sở KH&amp;CN Lâm Đồng:</b> Tại điểm b khoản 2 và điểm a khoản 6 Điều 1 của dự thảo Nghị định có cụm từ “Buộc phân phối” và cụm từ “... người được phân phối, tiếp nhận để sử dụng không phải là khách hàng tiềm năng...”, việc dùng các cụm từ nêu trên có thể gây thiệt hại đến chủ thể quyền sở hữu công nghiệp khi bị xâm phạm quyền và không có căn cứ để xác định <i>người được phân phối, tiếp nhận để sử dụng không phải là khách hàng tiềm năng của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp</i> . Do đó đề nghị xem xét có nên đưa việc “Buộc phân phối... người được phân phối, tiếp nhận để sử dụng không phải là khách hàng tiềm năng...” vào dự thảo Nghị định.	Tiếp thu. Như nội dung tiếp thu ý kiến góp ý của Cục QLTT TP. Hà Nội
94.		<b>Bộ Công thương:</b> * Đối với từng biện pháp khắc phục hậu quả được sửa đổi, Bộ Công Thương có ý kiến như sau	

	<p>Đối với biện pháp Buộc tiêu hủy quy định tại điểm a khoản 13 Điều 12 (dự thảo Nghị định không có nội dung sửa đổi): Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét sửa đổi điểm a khoản 13 Điều 12 Nghị định 99/2013/NĐ-CP theo hướng: “<i>Buộc tiêu hủy đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý quy định tại Điều này, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, c khoản này</i>” nhằm bao quát trường hợp (i) hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý không loại bỏ được yếu tố vi phạm; (ii) hàng hóa gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường; (iii) hàng hóa loại bỏ được yếu tố vi phạm và không gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường nhưng không hội tụ đủ điều kiện để áp dụng biện pháp buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại; (iv) hàng hóa không còn giá trị sử dụng.</p> <p>Đối với biện pháp Buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại quy định tại điểm b khoản 13 Điều 12 (được dự kiến sửa đổi tại điểm a khoản 6 Điều 1 dự thảo): (i) đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo thay đổi dấu chấm phẩy “;” giữa “<i>chỉ dẫn địa lý</i>” và “<i>nguyên liệu</i>” thành dấu phẩy để nội dung được rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây hiểu nhầm; (ii) đề nghị có giải thích làm rõ khái niệm “khách hàng tiềm năng”; (iii) do biện pháp này được áp dụng đối với toàn bộ hành vi quy định từ khoản 1 đến khoản 11 đề nghị trích dẫn chung thành hành vi quy định tại Điều này. Cụ thể như sau: “Buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý sau khi đã loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp, người được phân phối, tiếp nhận để sử dụng không phải là khách hàng tiềm năng của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp và hàng hoá đó có giá trị sử dụng, không gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a hoặc điểm c khoản này;”.</p> <p>- Đối với biện pháp Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc Buộc tái xuất quy định</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Tiếp thu một phần.</p> <p>Tiếp thu một phần.</p>
--	--	--

tại điểm c khoản 13 Điều 12 (được dự kiến sửa đổi tại điểm b khoản 6 Điều 1 dự thảo): đề nghị trích dẫn trực tiếp việc áp dụng đối với hành vi nhập khẩu được mô tả tại điểm c khoản 10 Điều này, cụ thể như sau: “Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý, phương tiện, nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý sau khi đã loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 10 Điều này”

Tiếp thu.

- Đối với biện pháp Buộc triệu hồi hàng hóa dự kiến bổ sung mới tại điểm đ khoản 13 Điều 12 (điểm c khoản 6 Điều 1 dự thảo): đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét thay đổi từ “triệu hồi” thành từ “thu hồi” nhằm đảm bảo tính thống nhất trong quy định về các biện pháp khắc phục hậu quả của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tránh phát sinh thuật ngữ pháp lý mới và bổ sung cụm từ “tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa xâm phạm” để thống nhất và phù hợp với dự kiến bổ sung điểm k khoản 3 Điều 3 Nghị định 99/2013/NĐ-CP (điểm c khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định). Tuy nhiên, đối với biện pháp này, Bộ Công Thương đề nghị xem xét về tính khả thi của biện pháp này, có thể gây khó khăn cho công tác giám sát thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

**\* Trên cơ sở ý kiến đối với từng biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên, đối với tổng thể nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 12, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:**

Tiếp thu một phần.

Khoản 13 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP có 4 điểm, dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi 2 điểm và bổ sung 1 điểm, Bộ Công Thương đề nghị gộp chung các điểm a, b, c khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định thành nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 12 để tránh rườm rà và thuận tiện cho quá trình hợp nhất văn bản.

Đề nghị kết cấu lại thứ tự các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 13 Điều 12 nhằm tránh tình trạng dẫn chiếu nhiều, thuận tiện cho quá trình áp dụng cũng như việc quy định các biện pháp ngăn gọn, súc tích, bao quát được các trường hợp, cụ thể như sau: “Áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý, phương tiện, nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý

sau khi đã loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 10 Điều này;

b) Buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý sau khi đã loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp, người được phân phối, tiếp nhận để sử dụng không phải là khách hàng tiềm năng của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp, hàng hóa đó có giá trị sử dụng và không gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng, môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;

Tiếp thu.

c) Buộc tiêu hủy đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý trong trường hợp không đáp ứng điều kiện áp dụng biện pháp quy định tại điểm a, điểm b khoản này;

Tiếp thu.

d) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định từ

Tiếp thu một phần.

- Về tên Điều 12: tên Điều 12 chưa bao quát hết các hành vi vi phạm được mô tả tại nội dung của Điều 12, đề nghị chỉnh lý như sau: “Điều 12. Sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, chào hàng, tàng trữ để bán, trưng bày để bán, vận chuyển hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý”

- Về mô tả hành vi tại điểm a khoản 1 Điều 12 đề nghị chỉnh lý đảm bảo rang tránh những cách hiểu khác nhau và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể như sau: “a) Buôn bán; chào hàng; tàng trữ để bán; trưng bày để bán; vận chuyển hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý;

Về hình thức xử phạt bổ sung: “Đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 7 đến khoản 10 Điều này”. Đề nghị cân nhắc bãi bỏ hình thức xử phạt này do trường hợp tổ chức, cá nhân tiếp tục thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa vi phạm thì tiếp tục bị xử phạt với tình tiết tăng nặng tái phạm. Mặt khác, theo khoản 2 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính, việc quy định biện pháp

		đình chỉ hoạt động có thời hạn chỉ áp dụng trong trường hợp hoạt động gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có khả năng thực tế gây hậu quả nghiêm trọng đối với tính mạng, sức khỏe con người, môi trường. Do đó, việc quy định đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với hành vi vi phạm tại khoản 10 mà không gắn liền với giá trị hàng hóa vi phạm là không phù hợp, không mang tính định lượng làm cơ sở đánh giá tính nghiêm trọng của hoạt động vi phạm và dẫn đến tình trạng dồn vụ việc từ cấp huyện lên cấp tỉnh do Đội trưởng Đội Quản lý thị trường cấp huyện không có thẩm quyền áp dụng biện pháp đình chỉ hoạt động có thời hạn.	
95.		<b>Sở KHCN TP HCM:</b> Tại điểm a (Bổ sung điểm b khoản 13 Điều 12 như sau:) khoản 6 Điều 1 của dự thảo Nghị định có một số nội dung trùng với điểm a khoản 13 Điều 12 Nghị định 99/2013/NĐ-CP và tại điểm b (Bổ sung điểm c khoản 13 Điều 12 như sau:) khoản 6 Điều 1 của dự thảo Nghị định có một số nội dung trùng với điểm b khoản 13 Điều 12 Nghị định 99/2013/NĐ-CP). Đề nghị xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tránh gây nhầm lẫn trong việc sửa đổi các điểm của dự thảo Nghị định.	Không tiếp thu: điểm a khoản 6 Điều 1 dự thảo đã loại trừ điểm a khoản 13 Điều 12 Nghị 99/2013/NĐ-CP.
96.		<b>Sở KHCN TP HCM:</b> 5. Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 13 Điều 12 Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021) theo hướng “Buộc tiêu hủy đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý; nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý nếu không loại bỏ được yếu tố vi phạm; hàng hóa vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng, môi trường đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm c khoản này”.  Lý do: Để thống nhất với quy định tại điểm b khoản 17 Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP) “Buộc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm nếu không loại bỏ được yếu tố vi phạm; hàng hóa vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường; tem, nhãn, bao bì, vật phẩm vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 15 Điều này”.	Tiếp thu. Chính lý theo hướng quy định áp dụng biện pháp buộc tiêu hủy trong trường hợp không áp dụng được các biện pháp khắc phục hậu quả khác được quy định tại Điều 12.
97.		<b>Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh:</b> Bỏ điểm a, khoản 6 Điều 1 Dự thảo:	Không tiếp thu

		<p>Lý do: Theo tiết 5, điểm c, khoản 2 Điều 18 Nghị định 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân: “<i>Tiêu hủy đối với tài sản là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng nhưng không thể xử lý theo hình thức bán; tài sản không còn khả năng sử dụng hoặc tài sản thuộc danh mục cấm sản xuất, kinh doanh và lưu thông theo quy định của pháp luật gồm văn hóa phẩm độc hại, ma túy, hàng giả...</i>”</p> <p>Như vậy, hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý cần phải được tiêu hủy. Việc “<i>buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại</i>” sẽ khiến cơ quan Hải quan gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.</p>	
98.		<p><b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư:</b> Điểm b khoản 2 Điều 1, điểm a khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định trái với quy định tại khoản 2 Điều 214 Luật Sở hữu trí tuệ. Do vậy, đề nghị xem xét quy định theo hướng dẫn chiều Luật để tránh chồng chéo.</p>	<p>Nội dung quy định tại b khoản 2 Điều 1 đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 214 Luật SHTT ( các điều khác theo quy định của Chính phủ) và thống nhất với quy định tại điều 97 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về SHTT.</p>
99.	<b>Điểm b khoản 6 Điều 1</b>	<p><b>Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh:</b> Sửa đổi điểm b, khoản 6 Điều 1 Dự thảo: Bổ sung về thời hạn</p> <p>“<i>Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý... trong thời hạn 30 ngày, quá thời hạn nêu trên hàng hóa vi phạm chưa tái xuất hoặc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam thì buộc tiêu hủy.</i>”</p>	Tiếp thu.
100.		<p><b>3. Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội:</b> Hiện nay, theo quan điểm của Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và thẩm quyền xử phạt của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường không có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm mà nghị định về xử phạt vi phạm hành chính quy định việc áp dụng</p>	Không tiếp thu. Lý do: Đã chỉnh lý lại Dự thảo Nghị định theo hướng không quy định biện pháp buộc triệu hồi.

		<p>biện pháp khắc phục hậu quả vượt quá thẩm quyền áp dụng cho chức danh Đội trưởng, mặc dù trên thực tế, hành vi vi phạm có thể không thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đó mà thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khác thuộc thẩm quyền áp dụng của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường.</p> <p>Trên thực tế, lực lượng Quản lý thị trường thành phố Hà Nội đang kiểm tra, xử phạt rất nhiều vụ việc có hành vi vi phạm liên quan đến hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý quy định tại Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ). Theo dự thảo Nghị định, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường không có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm đ khoản 13 Điều 12: “<i>đ) Buộc triệu hồi hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đã được đưa vào kênh phân phối của tổ chức, cá nhân vi phạm để áp dụng một trong các biện pháp phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại, tiêu hủy hoặc biện pháp khác theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này trong trường hợp có yêu cầu của chủ thể quyền.</i>”.</p> <p>Để tăng thẩm quyền xử phạt của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, tránh các vụ việc phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt gây kéo dài thời gian xử lý, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung thẩm quyền của Đội trưởng Đội quản lý thị trường, Trường phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường tại khoản 1 Điều 18, cụ thể bổ sung thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm k khoản 3 Điều 3 Nghị định.</p>	
101.	<b>Điểm c khoản 6 Điều 1</b>	<p><b>Bộ Công thương:</b> Tại điểm c khoản 6 Điều 1 đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét thay đổi từ “triệu hồi” thành từ “thu hồi” và bổ sung cụm từ “tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa xâm phạm” để thống nhất và phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định.</p>	<p>Không tiếp thu. Lý do: Biện pháp triệu hồi được quy định tại Hiệp định EVFTA (áp dụng đối với biện pháp tư pháp). Do đó chính lý Dự thảo nghị định theo hướng, xem xét không quy định biện pháp này trong Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN, mà kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quy định, áp dụng trong biện pháp tư pháp để phù hợp với quy định</p>

			tại Hiệp định EVFTA.
102.		<p><b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư:</b> Theo quy định tại Điều 214 Luật sở hữu trí tuệ, các biện pháp khắc phục hậu quả không bao gồm biện pháp triệu hồi hàng hóa. Tuy nhiên, điểm c khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định (bổ sung điểm đ khoản 13 Điều 12) quy định biện pháp “triệu hồi hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý” là một trong những biện pháp khắc phục hậu quả. Do đó, đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý đề xuất biện pháp nêu trên.</p>	Tiếp thu. Chính lý Dự thảo Nghị định theo hướng không quy định biện pháp triệu hồi.
103.		<p><b>Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh:</b> Sửa đổi điểm c, khoản 6 Điều 1 Dự thảo:  <i>“Buộc tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa xâm phạm triệu hồi hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đã được đưa vào kênh phân phối của tổ chức, cá nhân đó để tiêu hủy”</i></p> <p>Trường hợp triệu hồi hàng hóa vi phạm về để phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại cần nhận được sự đồng ý của chủ thể quyền, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng vi phạm cũng như người tiêu dùng sẽ gây khó khăn cho cơ quan Hải quan trong quá trình thực hiện.</p>	Không tiếp thu. Lý do: Biện pháp triệu hồi được quy định tại Hiệp định EVFTA (áp dụng đối với biện pháp tư pháp). Do đó chính lý Dự thảo nghị định theo hướng, xem xét không quy định biện pháp này trong Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN, mà kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quy định, áp dụng trong biện pháp tư pháp để phù hợp với quy định tại Hiệp định EVFTA.
104.		<p><b>Sở KHCN TP HCM:</b> Tại điểm c khoản 6 điều 1 dự thảo, đề nghị thay từ “triệu hồi” bằng từ “thu hồi”</p>	Như nội dung tiếp thu, giải trình đối với góp ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
105.		<p><b>Công ty Tâm nhìn và Liên danh:</b> Bổ sung điểm đ, khoản 13, Điều 12:  <i>“đ) Buộc triệu hồi hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đã được đưa vào kênh phân phối của tổ chức, cá nhân vi phạm để áp dụng một trong các biện pháp phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại, tiêu hủy hoặc biện pháp khác theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này trong trường hợp có yêu cầu của chủ thể quyền”.</i></p> <p>Đề nghị thay thế từ “triệu hồi” bằng từ “thu hồi” để thống nhất thuật ngữ với Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:</p> <p>“đ) Buộc thu hồi hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đã được đưa vào kênh phân phối của tổ chức, cá nhân vi phạm để áp dụng một trong các biện pháp phân</p>	Như tiếp thu giải trình góp ý của Bộ Công thương.



		phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại, tiêu hủy hoặc biện pháp khác theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này trong trường hợp có yêu cầu của chủ thể quyền”.	
106.	<b>Khoản 7 Điều 1</b>	<p><b>Cục SHTT:</b> Về khoản 7 Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh lý lại như sau để phù hợp với khoản 50 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022:</p> <p>“Chiếm hữu, sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ của người khác hoặc chỉ dẫn địa lý mà mình không có quyền sử dụng với dụng ý xấu, lợi dụng uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính.”</p>	Tiếp thu
107.		<p><b>Sở KHCN TP HCM:</b> Tại khoản 7 Điều 1 dự thảo, đề nghị thêm từ “uy tín” vào trước từ “danh tiếng” để thống nhất với điểm d khoản 1 Điều 130 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 như sau:</p> <p>“Chiếm hữu, sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ của người khác hoặc chỉ dẫn địa lý mà mình không có quyền sử dụng với dụng ý xấu, lợi dụng uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính.”</p>	Tiếp thu.
108.		<p><b>Công ty Tầm nhìn và Liên danh:</b> Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 16, Điều 14:</p> <p><i>“a) Chiếm hữu, sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ của người khác hoặc chỉ dẫn địa lý mà mình không có quyền sử dụng với dụng ý xấu, lợi dụng danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính.”</i></p> <p>Hiện đang có một số quan điểm giải thích Điều 130.d, Luật SHTT theo hướng: Để có thể xử lý hành vi chiếm hữu, sử dụng tên miền thi hành vi đó phải “có dụng ý xấu” và “nhằm thu lợi bất chính”. Chúng tôi cho rằng việc đưa ra hai yêu cầu như vậy là quá chặt chẽ so với định nghĩa “hành vi cạnh tranh không lành mạnh” của Luật Cạnh tranh, cụ thể, Khoản 6 Điều 3 và Điều 45 Luật Cạnh tranh 2018 đều không yêu cầu các hành vi cạnh tranh không lành mạnh phải có yếu tố “nhằm thu lợi bất chính”. Bên cạnh đó, trên thực tế, tồn tại những hành vi “có dụng ý xấu” nhưng không rõ ràng là nhằm vào một lợi ích cụ thể nào. Vì vậy, việc yêu cầu chặt chẽ như vừa nêu dẫn tới rủi ro bỏ sót</p>	Như tiếp thu giải trình góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

	<p>hành vi vi phạm.</p> <p>Do đó, chúng tôi cho rằng Điều luật cần giải thích cụ thể hơn Điều 130.4, Luật SHTT theo hướng tách bạch giữa hành vi “chiếm hữu, sử dụng tên miền có dụng ý xấu” và hành vi “chiếm hữu, sử dụng tên miền nhằm thu lợi bất chính”. Tức là điều kiện để có thể xử lý hành vi “chiếm hữu, sử dụng tên miền” là hành vi đó phải “có dụng ý xấu” <b>hoặc</b> “nhằm thu lợi bất chính”.</p> <p>Theo một cách khác, để phù hợp với Chính sách thống nhất giải quyết tranh chấp tên miền (UDRP) của tổ chức ICANN hiện đang là xu hướng giải quyết các tranh chấp tên miền trên thế giới hiện nay, chúng tôi cho rằng cần tập trung vào việc xác định hành vi chiếm hữu, sử dụng tên miền có “dụng ý xấu” (bad faith) hay không, còn các hành vi “lợi dụng danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính” chỉ là một trường hợp cụ thể của “dụng ý xấu”.</p> <p>Với quan điểm như vậy, chúng tôi đề xuất 2 phương án sửa đổi như sau:</p> <p><b>Phương án 1:</b></p> <p>“a. Chiếm hữu, sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ của người khác hoặc chỉ dẫn địa lý mà mình không có quyền sử dụng với dụng ý xấu, <b>hoặc</b> lợi dụng danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính.”</p> <p><b>Phương án 2:</b></p> <p>“a. Chiếm hữu, sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ của người khác hoặc chỉ dẫn địa lý mà mình không có quyền sử dụng với dụng ý xấu, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc lợi dụng danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính.”</p>	
109.	<p><b>Bộ Thông tin Truyền thông:</b> Đối với Khoản 7 Điều 1 trong dự thảo Nghị Định: Liên quan đến tên miền, theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 48 Luật Viễn thông “tổ chức, cá nhân đăng ký trước được xét cấp trước hoặc được quyền sử dụng trước”. Nếu sử dụng cụm từ “<i>với dụng ý xấu, lợi dụng danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính</i>” thì cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính phải chứng minh được dụng ý xấu, lợi dụng danh tiếng...nhằm thu lợi bất chính là rất khó khăn.</p>	<p>Không tiếp thu: Việc sửa đổi, bổ sung quy định về mô tả, cấu thành hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan được quy định tại Điều 130 Luật SHTT. Dự thảo Nghị định chỉ dẫn chiếu quy định tại Điều 130 Luật SHTT.</p>

		Với những lý do trên, để bảo đảm thuận lợi trong quá trình xử lý và tránh sự xung đột, mất đồng bộ giữa quy định về Sở hữu công nghiệp và Luật Viễn thông, đề nghị xem xét, sửa đổi Khoản 7 Điều 1 trong dự thảo Nghị Định.	Xem xét sửa đổi Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 11/2015/TT-BKHHCN ngày 26/6/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành đối với quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến tên miền.
110.		<p><b>Kiểm toán nhà nước:</b> Tại khoản 7 Điều 1 quy định về sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 16 Điều 14 như sau: “a) Chiếm hữu, sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ.. với dụng ý xấu, lợi dụng danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính”.</p> <p>Đề nghị biên tập bổ sung quy định nêu trên thành “a) Chiếm hữu, sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ... với dụng ý xấu, lợi dụng uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính” cho phù hợp với quy định tại khoản 50 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022.</p>	Tiếp thu: bổ sung “lợi dụng <u>uy tín, danh tiếng</u> ..” cho phù hợp với quy định tại khoản 50 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022.
111.		<p><b>Sở KHCN TP HCM:</b> Đề nghị bỏ Điều 14 của Nghị định 99/2013/NĐ-CP quy định về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, cần quy định, xử lý các hành vi này trong các quy định của pháp luật về cạnh tranh.</p> <p>Lý do: Để phù hợp, thống nhất với khoản 3 Điều 211 Luật Sở hữu trí tuệ: “Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi cạnh tranh không lành mạnh về sở hữu trí tuệ thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.”</p>	<p>Không tiếp thu.</p> <p>Lý do.</p> <p>Tại khoản 2 Điều 4 Luật cạnh tranh 2018 quy định “Trường hợp luật khác có quy định về hành vi hạn chế cạnh tranh, hình thức tập trung kinh tế, hành vi cạnh tranh không lành mạnh và việc xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của luật đó.”.</p> <p>Hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến tên miền không được quy định tại Luật Cạnh tranh 2018. Đồng thời, Nghị định số 75/2019/NĐ-CP</p>

			<p>ngày 26/9/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh không quy định xử phạt VPHC đối với hành vi này.</p> <p>Nghị định 99/2013/NĐ-CP có căn cứ Luật Cạnh tranh, do đó quy định xử phạt đối với hành vi này tại Nghị định 99/2013/NĐ-CP là thống nhất với các quy định của pháp luật cạnh tranh và đảm bảo không bỏ lọt hành vi vi phạm.</p>
112.	<b>Khoản 8 Điều 1</b>	<p><b>Viện kiểm sát Nhân dân tối cao:</b> Về quyền yêu cầu xử lý vi phạm và thẩm quyền chủ động phát hiện, xử lý vi phạm (Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định): Đề nghị bổ sung thời hạn cơ quan có thẩm quyền xem xét thông báo, kiến nghị của tổ chức, cá nhân phát hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp gây thiệt hại cho người tiêu dùng để bảo đảm cụ thể, rõ ràng.</p>	<p>Không tiếp thu. Lý do thời hạn xử lý đã được quy định tại Điều 25 Nghị định 99</p>
113.		<p><b>Bộ Công An:</b> Đề nghị chỉnh lý khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bỏ khoản 2 Điều 22 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP) như sau: “Tổ chức, cá nhân phát hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp gây thiệt hại cho người tiêu dùng... trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp gây ra <i><b>có trách nhiệm báo cáo, kiến nghị đến cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.</b></i> Khi nhận được báo cáo, kiến nghị của tổ chức, cá nhân quy định tại khoản này, <b>cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ có trách nhiệm tự mình hoặc chuyển ngay vụ việc đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp không thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của mình để xác minh, xử lý vi phạm theo quy định”.</b></p>	<p>Không tiếp thu. Lý do: Đây là quyền của tổ chức, cá nhân và không bắt buộc; đồng thời, theo quy định quy định tại Điều 15, có nhiều cơ quan có thẩm quyền thực thi quyền SHCN được pháp luật quy định.</p>
114.		<p><b>Bộ Công an:</b> Đề nghị cân nhắc, bỏ quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP; bởi vì, theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính thì chủ thể có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là cá nhân mà không phải là tổ chức. Đồng thời, cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với tất cả các đối tượng trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình</p>	<p>Không tiếp thu. Lý do: Khoản 3 Điều 22 quy định “Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm...” và không cá nhân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Quy định cũng để tránh tình</p>

		mà không chỉ đối với đối tượng liệt kê tại khoản 3 Điều này.	trạng lạm quyền, sách nhiễu đối tượng quản lý và trừ các trường hợp cần được lưu tâm quản lý.
115.		<b>Tòa án nhân dân tối cao:</b> Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 22 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP như sau: "...tổ chức, cá nhân bị thiệt hại hoặc không có khả năng bị thiệt hại do hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp gây ra có quyền kiến nghị tới cơ quan có thẩm quyền tiến hành thủ tục xác minh, xử phạt vi phạm". Đề nghị chỉnh sửa lại nội dung này cho tương thích với quy định tại khoản 3 Điều 198 Luật Sở hữu trí tuệ."	Tiếp thu
116.		<b>Sở KHCN Thái Nguyên:</b> Tại khoản 8 Điều 1 của dự thảo: Đề nghị bổ sung cụm từ "và kiến nghị" vào sau cụm từ "Khi nhận được thông báo ...".	Tiếp thu. Chính lý Dự thảo Nghị định theo hướng góp ý.
117.		<b>Viện KHSHTT:</b> Dự thảo Nghị định nên sửa đổi đoạn thứ hai của khoản 2 Điều 22 cho thống nhất với đoạn đầu như sau: "khi nhận được thông báo, <u>kiến nghị</u> của tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản này..."	Tiếp thu. Như tiếp thu ý kiến góp ý của Sở KHCN Thái Nguyên
118.		<b>Kiểm toán Nhà nước:</b> Đề nghị kiểm tra, xem lại nội dung đã nêu do dự thảo Nghị định không sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 22; đề nghị rà soát trường hợp cần sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22 thì đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị định. Đồng thời, tại trang 6, mục 2.4, đề nghị bổ sung thuyết minh về sửa đổi khoản 2 Điều 22 cho phù hợp với nội dung đã sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định. Đề nghị rà soát các lỗi chính tả, biên tập câu từ cho phù hợp trong toàn bộ nội dung của dự thảo.	Tiếp thu. Như tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Quốc phòng.
119.		<b>EUROCHAM:</b> Điều 1.8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 22 như sau: <i>2. Tổ chức, cá nhân phát hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp gây thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc cho xã hội, hành vi vi phạm liên quan đến hàng hóa, tem, nhãn, vật phẩm mang nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý giả mạo có quyền thông báo và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành thủ tục xác minh, xử phạt vi phạm; tổ chức, cá nhân bị thiệt hại hoặc có khả năng bị thiệt hại do hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp gây ra có quyền kiến nghị tới cơ quan có thẩm quyền tiến</i>	Tiếp thu. Chính lý dự thảo Nghị định theo hướng góp ý.

		<p><i>hành thủ tục xác minh, xử phạt vi phạm.</i></p> <p><i>Khi nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản này, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm có trách nhiệm kiểm tra và phối hợp với chủ thể quyền sở hữu công nghiệp xác minh, xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều này.”</i></p> <p><b>Ý kiến :</b> Chúng tôi hiểu rằng dự thảo đề xuất phân biệt quyền yêu cầu của các chủ thể khác nhau. Theo đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• bên phát hiện hành vi xâm phạm có quyền <b>thông báo và yêu cầu</b> cơ quan có thẩm quyền tiến hành thủ tục xác minh, xử phạt vi phạm.</li> <li>• bên (có khả năng) bị thiệt hại có quyền <b>kiến nghị</b> tới cơ quan có thẩm quyền tiến hành thủ tục xác minh, xử phạt vi phạm.</li> </ul> <p>Tuy nhiên, quy định ở đoạn 2 chỉ đề cập đến việc cơ quan có thẩm quyền nhận được thông báo. Điều này có thể dẫn đến cách hiểu loại trừ kiến nghị của bên (có khả năng) bị thiệt hại khỏi phạm vi áp dụng của đoạn 2 này.</p> <p><b>Khuyến nghị:</b> Để đảm bảo tính thống nhất và tạo thuận lợi cho quá trình thực thi quyền của các chủ thể có liên quan, chúng tôi đề xuất bổ sung vào quy định tại đoạn 2 như sau:</p> <p><i>“Khi nhận được thông báo, kiến nghị của tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản này, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm có trách nhiệm kiểm tra và phối hợp với chủ thể quyền sở hữu công nghiệp xác minh, xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều này.”</i></p>	
<b>III</b>	<b>CÁC Ý KIẾN KHÁC</b>		
120.		<p><b>Bộ Quốc Phòng:</b> 3. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung 1 khoản vào Điều 1 dự thảo Nghị định để quy định sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định số 99/2013/NĐ- CP theo hướng:</p> <p>a) Sửa đổi tên Điều 15 thành “15. Phân định thẩm quyền xử phạt”, để phù hợp với nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt VPHC và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>	<p>Tiếp thu. Đổi tên điều 15 thành “Phân định thẩm quyền xử phạt” theo quy định tại Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính là phù hợp với nội dung quy định tại Điều 15.</p>
121.		<p>b) Bổ sung một khoản quy định: “Bộ Đội Biên phòng, Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các nhóm hành vi vi phạm quy định tại Điều 12, Điều</p>	<p>Không tiếp thu. Lý do: Luật Sở hữu trí tuệ (cụ thể Khoản 1 Điều 200 Luật</p>

		<p>13”.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để đảm bảo phù hợp, thống nhất với thẩm quyền của các lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và nguyên tắc quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 và Điều 40, Điều 41 Luật Xử lý vi phạm hành chính (quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển); đồng thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Bộ đội Biên phòng được quy định tại khoản 4 Điều 14, khoản 3 Điều 15 Luật Biên phòng Việt Nam và nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát biển quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Cảnh sát biển Việt Nam.</li> <li>- Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ chưa quy định Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển được xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp. Việc bổ sung phân định thẩm quyền cho Bộ Đội Biên phòng, Cảnh sát biển được xử phạt vi phạm hành chính đối với các nhóm hành vi vi phạm quy định trong Nghị định số 99/2013/NĐ-CP là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và trách nhiệm của các Bộ, ngành quy định tại Điều 58 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ.</li> </ul>	<p>SHTT) không quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp của lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển.</p>
122.		<p><b>Tổng cục Hải quan (Bộ Tài Chính):</b> Đề nghị giữ nguyên các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp liên quan đến hành vi quá cảnh hàng hóa bởi các lý do sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiện nay, tình trạng hàng hóa quá cảnh vi phạm về khai báo, vận chuyển hàng hóa giả mạo nhãn hiệu xảy ra rất phổ biến. Trong thời gian từ ngày 13/7/2020 đến 21/7/2020, Cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra, khám xét 132 container phát hiện 91/132 container vi phạm (chiếm tỷ lệ 75,8%), trong đó có 56/91 container hàng hóa không khai báo, sai khai báo; 35/91 container chứa hàng hóa của các nhãn hiệu nổi tiếng như Adidas, Nike, Gucci... Trong tháng 5/2023 Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục hải quan phối hợp với Hải quan Tây Ninh, Long An đã phát hiện 03 vụ vi</li> </ul>	<p>Không tiếp thu.</p> <p>Lý do: Luật Sở hữu trí tuệ không quy định xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi quá cảnh.</p> <p>Đồng thời, cần làm rõ hàng hóa xâm phạm quyền đối với đối tượng sở hữu công nghiệp nào. Phát sinh mâu thuẫn trong trường hợp đối tượng SHCN được bảo hộ tại Việt Nam tuy nhiên</p>

	<p>phạm về hàng giả mạo về sở hữu trí tuệ thuộc loại hình quá cảnh. + Việc kiểm soát về sở hữu trí tuệ đối với hàng quá cảnh cũng là khuyến nghị tại Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP - khoản 5 Điều 18.76 Chương Sở hữu trí tuệ).</p>	<p>chưa được bảo hộ tại quốc gia nhập khẩu hàng hóa. Ngoài ra, không khả thi áp dụng đối với hàng hóa xâm phạm quyền khi thời gian quá cảnh hàng hóa theo Điều 47 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017.</p>
123.	<p>- Khoản 4 Điều 15 Nghị định quy định về thẩm quyền xử phạt của cơ quan hải quan: “4. Hải quan có thẩm quyền xử phạt hành vi vi phạm quy định tại các Điều 6, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Nghị định này trong hoạt động quá cảnh, nhập khẩu hàng hóa.”. Theo quy định này thì vẫn còn quy định xử phạt đối với hành vi quá cảnh hàng hóa vi phạm về sở hữu công nghiệp, trường hợp bãi bỏ hết các quy định liên quan đến hành vi quá cảnh thì cũng phải bỏ cụm từ quá cảnh trong quy định này.</p>	<p>Tiếp thu. Đã tiến hành sửa đổi quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định 99 theo hướng bãi bỏ thẩm quyền của Hải quan đối với hoạt động quá cảnh.</p>
124.	<p><b>Bộ Tài nguyên và Môi trường:</b> Đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương 2 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 có hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại Điều 3 văn bản trên thì dẫn chiếu quy định, không nhắc lại.</p>	<p>Không tiếp thu. Lý do: các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả tại Điều 3 Nghị định 99/2013/NĐ-CP là các quy định chung, còn đối với từng hành vi vi phạm sẽ quy định cụ thể biện pháp xử phạt và khắc phục hậu quả phù hợp với tính chất, mức độ của từng hành vi.</p>
125.	<p><b>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</b> - Về nội dung Chương 3 của Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp. Đề nghị xem xét bổ sung vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung “Thanh tra Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thẩm quyền xử phạt vi phạm đối với hàng hóa nông nghiệp trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp”. - Để thuận lợi cho việc tham chiếu khi triển khai, đề nghị xem xét đưa nội dung đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ vào dự thảo Nghị định này và thay thế các nội dung liên quan trong Nghị định số 126/2021/NĐ-CP.</p>	<p>- Không tiếp thu. Lý do: Trong sở hữu trí tuệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thanh tra Bộ) đã được giao xử lý vi phạm, quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng. Bên cạnh đó, trong Chiến lược sở hữu trí tuệ đã đặt ra vấn đề thu gọn đầu mối và không tăng thêm.  - Tiếp thu.</p>



126.

**Bộ Công thương:**

Về phân định thẩm quyền của Quản lý thị trường tại khoản 3 Điều 15 Nghị định 99/2013/NĐ-CP: Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo sửa đổi theo hướng quy định thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường đối với các hành vi vi phạm hành chính và không cần thiết phải phân tách thành 02 điểm như hiện tại. Việc phân tách và quy định như hiện tại chưa bao quát hết các hành vi vi phạm hành chính được mô tả tại các Điều có quy định thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường; cũng như gây vướng cho quá trình áp dụng trong trường hợp có vi phạm về nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến sản phẩm dịch vụ mà không phải là hàng hóa. Mặt khác, Nghị định 99/2013/NĐ-CP là Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính không cần thiết quy định lại về quy trình thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm của Quản lý thị trường tại điểm b khoản 3 Điều 15 gây vướng mắc trong trường hợp Quản lý thị trường là đơn vị tiếp nhận hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính do cơ quan khác chuyển đến mà không phải đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động kiểm tra. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau: “Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt các hành vi vi phạm quy định tại Điều 6, 9, 11, 12, 13 và 14 của Nghị định này”.

- Về thẩm quyền của Quản lý thị trường quy định tại Điều 18 Nghị định 99/2013/NĐ-CP: trường hợp dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định bổ thêm điểm k khoản 3 Điều 3 về biện pháp “buộc triệu hồi hàng hóa vi phạm”, đề nghị rà soát quy định bổ sung thẩm quyền của các chức danh thuộc lực lượng Quản lý thị trường đối với biện pháp quy định tại điểm k khoản 3 Điều 3 Nghị định.

- Đề nghị xem xét sửa đổi các nội dung có liên quan đến hành vi sản xuất nhằm bao quát các hành vi trong thực tế tại điểm a khoản 13 Điều 10, điểm khoản 13 Điều 11, điểm a khoản 10 Điều 12 Nghị định 99/2013/NĐ-CP như sau: “*Sản xuất bao gồm: Thiết kế, xây dựng, chế tạo, gia công, lắp ráp, chế biến, đóng gói sản phẩm, hàng hóa và các hoạt động khác trong quá trình sản xuất ra hàng hóa xâm phạm quyền*”.

- Đề nghị xem xét, sửa đổi lại Điều 26 Nghị định 99/2013/NĐ-CP theo hướng: “*Người có thẩm quyền xử lý vi phạm căn cứ trên văn bản cam kết xác nhận hàng hóa, dịch vụ giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp, văn bản ý kiến chuyên môn của cơ quan nhà nước về sở hữu công nghiệp, văn bản kết luận giám*

Không tiếp thu. Quy định về thẩm quyền của Quản lý thị trường tại nghị định 99/2013/NĐ-CP hiện hành đảm bảo nguyên tắc phân định thẩm quyền với các lực lượng khác và tạo điều kiện thuận lợi để chủ thể quyền gửi đơn tới đúng cơ quan có thẩm quyền.

- Không tiếp thu. Do không quy định biện pháp “triệu hồi” tại Dự thảo Nghị định.

- Quy định hiện hành về hành vi sản xuất đảm bảo rõ ràng, phù hợp với thực tiễn áp dụng và tránh việc tùy nghi trong xử phạt đối với hành vi xuất khẩu.

- Không tiếp thu.

	<p>định để xác định hành vi vi phạm. Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp, tổ chức giám định, giám định viên phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với văn bản cam kết xác nhận hàng hóa, dịch vụ giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp, văn bản ý kiến chuyên môn của cơ quan nhà nước về sở hữu công nghiệp và văn bản kết luận giám định.". Trường hợp kết luận giám định và ý kiến chuyên môn khác nhau thì cơ quan xử phạt căn cứ kết luận giám định lại, kết luận giám định lại là căn cứ cuối cùng để kết luận vi phạm, bỏ quy định về việc thành lập hội đồng tư vấn.</p> <p>- Đề nghị rà soát, nghiên cứu bỏ cụm từ "chủ yếu" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 và điểm c khoản 13 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP (và một số khoản, điểm khác tại Điều 3, Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP) do đây là quy định mang tính định lượng một cách tương đối, theo đó có nguy cơ gây khó khăn cho lực lượng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi áp dụng xử lý.</p>	<p>- Không tiếp thu. Cụm từ " chủ yếu" đã được quy định, định nghĩa rõ ràng trong pháp luật về SHTT.</p>
127.	<p><b>Cục Hải quan TP. Hà Nội:</b> Bổ sung vào Khoản 3 Điều 2 điểm c khoản 3 Điều 3, điểm c khoản 15 Điều 10, điểm c khoản 17 Điều 11.</p>	<p>Tiếp thu một phần. Sửa đổi bổ sung điểm c khoản 3 Điều 3.</p>
128.	<p><b>Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội:</b></p> <p>2. Tại điểm b khoản 3 Điều 15 quy định về thẩm quyền xử phạt:</p> <p><i>"Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt các hành vi vi phạm quy định tại các Điều 6, 9, 11 và 14 của Nghị định này trong hoạt động buôn bán, vận chuyển hàng hóa tại thị trường trong nước. Trong trường hợp xử lý hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này mà xác định được cơ sở sản xuất loại hàng hóa đó thì Quản lý thị trường có thẩm quyền tiếp tục xử lý hành vi vi phạm tại cơ sở sản xuất".</i></p> <p>Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, quy định rõ tránh gây hiểu nhầm theo ngữ nghĩa Quản lý thị trường có thẩm quyền xử lý đối với một số hành vi không được mô tả là buôn bán, vận chuyển hoặc sản xuất trong Nghị định, cụ thể:</p> <p>- Hành vi "Nhập khẩu hàng hóa mang dấu hiệu xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, kiểu dáng công nghiệp" tại điểm c khoản 13 Điều 11;</p> <p>- Hành vi "sử dụng dấu hiệu xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại trên biển hiệu, giấy tờ giao dịch kinh doanh, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, bao bì hàng hóa" tại khoản 15 Điều 11;</p>	<p>Không tiếp thu. Quy định về thẩm quyền của Quản lý thị trường tại nghị định 99/2013/NĐ-CP hiện hành đảm bảo nguyên tắc phân định thẩm quyền với các lực lượng khác và tạo điều kiện thuận lợi để chủ thể quyền gửi đơn tới đúng cơ quan có thẩm quyền.</p>

		<p>- Các hành vi: “a) Xâm phạm quyền đối với bí mật kinh doanh theo quy định tại Điều 127 của Luật Sở hữu trí tuệ; b) Sử dụng chỉ dẫn thương mại trên giấy tờ giao dịch, phương tiện kinh doanh, gồm cả phương tiện dịch vụ, biển hiệu, bao bì hàng hóa gây nhầm lẫn về chủ thể kinh doanh, hoạt động kinh doanh, nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ hoặc xuất xứ, cách sản xuất, tính năng, chất lượng, số lượng hoặc đặc điểm khác của hàng hóa, dịch vụ hoặc về điều kiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ” tại điểm a, b khoản 15 Điều 14;</p> <p>- Các hành vi “a) Chiếm hữu, sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ của người khác hoặc chỉ dẫn địa lý mà mình không có quyền sử dụng với dụng ý xấu, lợi dụng danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính; b) Sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ tại một nước là thành viên của điều ước quốc tế có quy định cấm người đại diện hoặc đại lý của chủ sở hữu nhãn hiệu sử dụng nhãn hiệu đó mà Việt Nam cũng là thành viên, nếu người sử dụng là người đại diện hoặc đại lý của chủ sở hữu nhãn hiệu và việc sử dụng đó không được sự đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu và không có lý do chính đáng” tại điểm a, b khoản 16 Điều 14.</p>	
129.		<p><b>Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội:</b></p> <p>3. Hiện nay, theo quan điểm của Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và thẩm quyền xử phạt của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường không có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm mà nghị định về xử phạt vi phạm hành chính quy định việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả vượt quá thẩm quyền áp dụng cho chức danh Đội trưởng, mặc dù trên thực tế, hành vi vi phạm có thể không thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đó mà thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khác thuộc thẩm quyền áp dụng của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường.</p> <p>Trên thực tế, lực lượng Quản lý thị trường thành phố Hà Nội đang kiểm tra, xử phạt rất nhiều vụ việc có hành vi vi phạm liên quan đến hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý quy định tại Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ). Theo dự thảo Nghị định, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường không có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc</p>	<p>Không tiếp thu. Lý do: Đã chỉnh lý lại Dự thảo Nghị định theo hướng không quy định biện pháp buộc triệu hồi.</p>

	<p>phục hậu quả quy định tại điểm đ khoản 13 Điều 12: “đ) Buộc triệu hồi hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đã được đưa vào kênh phân phối của tổ chức, cá nhân vi phạm để áp dụng một trong các biện pháp phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại, tiêu hủy hoặc biện pháp khác theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này trong trường hợp có yêu cầu của chủ thể quyền.”.</p> <p>Để tăng thẩm quyền xử phạt của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, tránh các vụ việc phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt gây kéo dài thời gian xử lý, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung thẩm quyền của Đội trưởng Đội quản lý thị trường, Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường tại khoản 1 Điều 18, cụ thể bổ sung thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm k khoản 3 Điều 3 Nghị định.</p>	
130.	<p><b>Cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh:</b> Căn cứ ý kiến của Bộ Tư pháp (Cục QLXLVPHC&amp;TDTHPL) tại Văn bản số 157/QLXLVPHC&amp;TDTHPL-XLHC ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo điểm a khoản 13 Điều 12 Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ, cụ thể:</p> <p>“- Điểm a khoản 13 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021) quy định biện pháp khắc phục hậu quả: “Buộc tiêu hủy đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý; nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng, môi trường đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này”;</p> <p>- Điểm d khoản 3 Điều 3 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP) quy định biện pháp khắc phục hậu quả: “Buộc tiêu hủy hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý; nguyên liệu, vật liệu, phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý; tang vật, phương tiện vi phạm nếu không loại bỏ được yếu tố vi phạm gắn trên tang vật, phương tiện vi phạm đó; hàng hóa vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường; tem, nhãn, vật phẩm mang nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý giả mạo;</p>	<p>Tiếp thu. Chính sửa điểm a khoản 13 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP theo hướng như sau:</p> <p>“Buộc tiêu hủy đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý; nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý <u>trong trường hợp không loại bỏ được yếu tố vi phạm</u> hoặc gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng, môi trường đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm c khoản này”</p>

tem, nhãn, bao bì, vật phẩm khác mang yếu tố vi phạm”;

Quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP là nội dung có tính chất chung, thể hiện tính tổng thể của các biện pháp khắc phục hậu quả trong Nghị định. Khi tiến hành xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt cần căn cứ vào biện pháp khắc phục hậu quả tại điều khoản quy định về hành vi vi phạm hành chính cụ thể để có thể áp dụng chính xác biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính.

Trong trường hợp cụ thể tang vật vi phạm là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý; nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý mà không loại bỏ được yếu tố vi phạm trên hàng hóa và hàng hóa vi phạm không thuộc trường hợp gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường thì việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm a khoản 13 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP là phù hợp.”;

Căn cứ điểm b khoản 17 Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP) quy định: Buộc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm nếu không loại bỏ được yếu tố vi phạm; hàng hóa vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường; tem, nhãn, bao bì, vật phẩm vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 15 Điều này:

Cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh góp ý đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 13 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP) theo hướng “*Buộc tiêu hủy đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý; nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý nếu không loại bỏ được yếu tố vi phạm hoặc gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng, môi trường đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm c khoản này*” để thống nhất với quy định tại điểm b khoản 17 Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP).

131.		<p><b>Sở KHCN Hải Phòng:</b> Đề nghị bỏ các từ, cụm từ trong dự thảo Nghị định để đảm bảo tính thống nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bỏ từ “<i>khoản</i>” tại khoản 2 Điều 1 do nội dung không sửa đổi bổ sung khoản nào của Điều 3.</li> <li>- Bỏ cụm từ “<i>Điều 3</i>” tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 1 do cụm từ “<i>Điều 3</i>” đã được ghi nêu tại khoản 2 Điều 1, không cần thiết nhắc lại.</li> <li>- Bỏ cụm từ “<i>Điều 12</i>” tại điểm a, b, c khoản 6 Điều 1 do cụm từ “<i>Điều 12</i>” đã được nêu tại khoản 6 Điều 1, không cần thiết nhắc lại.</li> </ul>	Tiếp thu. Chính sửa Dự thảo Nghị định như ý kiến góp ý.
132.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung khoản 9 vào sau khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau: 9. Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 31 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.</li> </ul> <p><i>“5. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với hàng hóa quá cảnh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp hoặc buộc tái xuất đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý, phương tiện, nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý sau khi đã loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa; quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân vi phạm nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trên thì người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính đó.”</i></p>	Tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo Nghị định theo hướng góp ý.
133.		<p><b>Sở KHCN Khánh Hòa:</b> Hiện nay, trên địa bàn tỉnh ghi nhận một số vụ việc như sau: (i) Tên hộ kinh doanh đăng ký ở UBND cấp huyện có dấu hiệu trùng, tương tự gây nhầm lẫn đối với nhãn hiệu được bảo hộ; (ii) Tên hộ kinh doanh đăng ký ở UBND cấp huyện có dấu hiệu trùng, tương tự gây nhầm lẫn với nhau.</p> <p>Ví dụ như: Sau khi cấp Giấy chứng nhận Hộ kinh doanh Thanh Sương, thì các hộ kinh doanh có tên “Hộ kinh doanh Thanh Sương Nha Trang” hay “Hộ kinh doanh quán cơm Thanh Sương” hay “Hộ kinh doanh quán Thanh Sương Nha Trang”... cũng vẫn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị</p>	Tiếp thu một phần. Cơ quan soạn thảo sẽ đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi nội dung quy định về cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021) phù hợp với quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, làm căn cứ để tiến hành xử phạt, áp dụng biện pháp khắc

định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 quy định về đăng ký doanh nghiệp (thay thế Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 /9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 /9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp). Nghị định 01/2021/NĐ-CP không có quy định cụ thể đối với trường hợp đăng ký tên Hộ kinh doanh khi có nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2013, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 cũng chưa có chế tài xử lý (thu hồi, loại bỏ) đối với trường hợp tên hộ kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp như quy định đối với doanh nghiệp. (Đối với doanh nghiệp có quy định tại điểm d khoản 17 Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, cụ thể “d) Buộc thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 15 Điều này”).

- Với những bất cập nêu trên, trong điều kiện môi trường kinh doanh điện tử hiện nay làm phát sinh nhiều vụ việc xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp liên quan đến tên hộ kinh doanh phải xử lý. Địa phương kiến nghị:

+ Ban soạn thảo dự thảo Nghị định bổ sung điều khoản quy định trình tự, thủ tục xử lý đối với trường hợp tên hộ kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được bảo hộ; bổ sung chế tài xử lý: Buộc thay đổi tên hộ kinh doanh, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên hộ kinh doanh đối với trường hợp tên hộ kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được bảo hộ.

+ Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi nội dung quy định về cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021) phù hợp với quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

phục hậu quả đối với hành vi về tên Hộ kinh doanh như ý kiến góp ý.

134.

Sở KH-CN Yên Bái : Tại ý e, điểm 4, Điều 7: có nêu: “*Không thông báo rõ các*

Tiếp thu một phần. Chính lý Dự thảo

	<p><i>khoản, các mức phí và lệ phí liên quan đến thủ tục xác lập và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp cho khách hàng trước khi cung cấp dịch vụ”.</i></p> <p>Đề nghị nghiên cứu, xem xét điều chỉnh thành: “<i>Không thông báo rõ các khoản chi tiết, các mức phí và lệ phí liên quan đến thủ tục xác lập và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp cho khách hàng trước khi cung cấp dịch vụ”.</i></p>	<p>Nghị định đối với nội dung góp ý đề thống nhất với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 153 Luật SHTT</p>
135.	<p><b>Sở KHCN Thái Nguyên:</b> Đề nghị dự thảo bổ sung, sửa đổi Điều 15 Nghị định 99/2013/NĐ-CP:</p> <p>- Thêm cụm từ “<i>bao gồm các hoạt động bán, chào bán, trưng bày để bán, tàng trữ để bán</i>” nhằm làm rõ cho hoạt động “<i>buôn bán</i>” được quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 15 Nghị định 99/2013/NĐ-CP.</p>	<p>Không tiếp thu. Quy định hiện hành phù hợp với bố cục của Điều 15. Trong trường hợp giải thích hành vi “<i>buôn bán</i>” có thể quy định tại Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định.</p>
136.	<p><b>UBND tỉnh Lạng Sơn:</b> Đề nghị xem xét bổ sung vào điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP cụm từ “<i>có ý</i>”, cụ thể như sau: “<i>a) Buôn bán; chào hàng; cố ý vận chuyển, tàng trữ, trưng bày để bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý</i>”. Lý do: khi hoạt động thương mại phát triển, hàng hóa giả mạo nhãn hiệu được các đối tượng sử dụng các dịch vụ chuyên phát để giao - nhận vận chuyển hàng hóa tới tay của người tiêu dùng. Thực tế, đối với các nhóm đối tượng thực hiện dịch vụ vận chuyển (có rất nhiều nhóm từ công ty dịch vụ vận chuyển, cho đến người giao hàng tự phát) thường không thể biết, cũng không có quy định là buộc phải biết các sản phẩm họ đang vận chuyển là sản phẩm giả nhãn hiệu hay sản phẩm thật. Do vậy, nếu vô tình họ vận chuyển các sản phẩm giả và bị phạt với mức phạt tương đương với người buôn bán, chào hàng (là những đối tượng cố ý thực hiện hành vi) thì chưa thực sự phù hợp.</p> <p>Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Luật Bưu chính đã quy định miễn trừ trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính đối với hàng hóa chấp nhận gửi và trách nhiệm về hàng hóa trước pháp luật là của người sử dụng dịch vụ bưu chính (<i>khoản 7 Điều 30 nêu rõ: Người sử dụng dịch vụ bưu chính chịu trách nhiệm trước pháp luật về bưu gửi</i>). Như vậy, đây là điều khoản miễn trừ trách nhiệm cho bên thực hiện dịch vụ vận chuyển, do đó với lỗi vô ý khó có thể xử lý đối với các công ty kinh doanh dịch vụ bưu chính.</p>	<p>Không tiếp thu: Quy định “<i>có ý</i>” vận chuyển khó xác định trong thực tiễn áp dụng. Ngoài ra, đối với trường hợp đơn vị vận chuyển là doanh nghiệp bưu chính cần xem xét yếu tố lỗi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật xử lý VPHC và quy định miễn trừ trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính đối với hàng hóa chấp nhận gửi và trách nhiệm về hàng hóa trước pháp luật là của người sử dụng dịch vụ bưu chính theo quy định khoản 7 Điều 30 Luật Bưu chính.</p>



137.		<p><b>UBND tỉnh Bến Tre:</b> Bổ sung điểm quy định xử phạt hành vi sử dụng hàng giả mạo, xâm phạm quyền để sản xuất sản phẩm, hàng hóa... nhằm khắc phục vướng mắc trong thực tiễn áp dụng.</p> <p>Lý do: Tổ chức, cá nhân mua và tàng trữ hàng hóa giả mạo nhãn hiệu để sản xuất ra sản phẩm khác mà không thể xử phạt vì cụm từ “trung bày để bán; tàng trữ để bán,” (cụm từ “Bán; chào hàng, vận chuyển, kể cả quá cảnh; tàng trữ trung bày để bán” tại điểm a, khoản 1 Điều 11 và điểm a, khoản 1 Điều 12; tiêu đề Điều 12 “Sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ để bán” của Nghị định 99/2013/NĐ-CP), do dương sự cho rằng chỉ dùng làm “nguyên liệu” để sản xuất, không trực tiếp bán sản phẩm giả mạo. Từ đó gây khó khăn cho việc xử phạt, bỏ sót vi phạm, nếu xử phạt dễ dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện.</p>	<p>Không tiếp thu. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp luật về SHTT hiện hành không quy định xử lý đối với hành vi mua hàng hóa xâm phạm quyền SHTT.</li> <li>- Nghị định 99/2013/NĐ-CP hiện hành quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với cả nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý.</li> </ul>
138.		<p><b>Viện KHSHTT :</b> Dự thảo Nghị định đã bãi bỏ khoản 3 Điều 4 về xác định giá trị phương tiện vi phạm, do đó cần loại bỏ cụm từ “<i>phương tiện vi phạm</i>” trong tiêu đề Điều 4 vì sau khi bãi bỏ, không còn quy định nào liên quan đến đối tượng này trong Điều 4 nữa.</p> <p>- Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2022 đã không còn quy định về yêu cầu, trung cầu giám định như trước (Khoản 4,5 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ 2005/2009) mà thay vào đó là quy định về giám định tư pháp. Tuy nhiên, theo Luật giám định tư pháp năm 2020, “<i>người trung cầu giám định bao gồm cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng</i>”, nghĩa là chỉ các vụ việc được xử lý theo thủ tục tố tụng mới có trung cầu giám định. Do đó, để phục vụ việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể yêu cầu giám định, chứ không phải là trung cầu giám định nữa. Vì vậy, Dự thảo Nghị định cần thay thế các từ “trung cầu giám định” bằng “yêu cầu giám định” tại Điều 25 và 26.</p>	<p>Tiếp thu. Nghiên cứu chỉnh lý Dự thảo Nghị định.</p> <p>Tiếp thu. Chỉnh lý nội dung Dự thảo Nghị định theo nội dung góp ý.</p>
139.		<p><b>Cục Sở hữu trí tuệ:</b> Dự thảo Nghị định chưa có quy định xử lý hành vi sử dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mà không trả tiền đền bù theo quy định về quyền tạm thời (theo quy định tại khoản 2 Điều 126 của Luật Sở hữu trí tuệ thì hành vi này cũng bị coi là hành vi xâm phạm quyền đối với sáng chế, kiểu dáng</p>	<p>Tiếp thu. Bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi này tại Điều 10 Nghị định 99/2013/NĐ-CP.</p>

		công nghiệp, thiết kế bố trí).	
140.		Ngoài ra, Dự thảo Nghị định quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đang được xây dựng, trong đó có quy định Cục Sở hữu trí tuệ là cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu để có phương án chỉnh lý dự thảo phù hợp với quy định về thẩm quyền xử phạt của thanh tra chuyên ngành về sở hữu trí tuệ trong dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm sự đồng bộ của hệ thống pháp luật.	Không tiếp thu. Lý do: Cục Sở hữu trí tuệ không được quy định là cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 200 Luật SHTT
141.		<b>Công ty Luật TGVN:</b> 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 để làm rõ hơn về phương tiện kinh doanh, phương tiện quảng cáo. Trong thời gian qua nhiều cơ quan chức năng cũng như Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ cho rằng các phương tiện quảng cáo như biển hiệu cửa hàng không phải là phương tiện kinh doanh. Do đó, hành vi sử dụng nhãn hiệu trên các phương tiện quảng cáo để bán các sản phẩm chính hãng là không xâm phạm quyền. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Luật quảng cáo thì hành vi quảng cáo được định nghĩa rất rộng. Vì vậy, việc không quy định rõ phương tiện quảng cáo là một loại của phương tiện kinh doanh sẽ dẫn tới tình huống chỉ cần cửa hàng bán bất kỳ sản phẩm chính hãng nào thì cửa hàng này được toàn quyền sử dụng nhãn hiệu tại bất kỳ phương tiện kinh doanh nào.	1. Không tiếp thu. Do Nghị định 99/2013/NĐ-CP hiện hành đã quy định xử phạt hành vi xâm phạm quyền SHCN trên biển hiệu.
142.		<b>Công ty Luật TGVN:</b> 2. Làm rõ quy định về việc xử phạt hành vi “nhận chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp mà không thông qua hình thức hợp đồng bằng văn bản”. Theo chúng tôi, đây là một quy định tiềm ẩn nhiều cách giải thích khác nhau dẫn tới nguy cơ bị áp dụng tùy tiện. Với quy định hiện tại như dự thảo thì cơ quan chức năng có thể hiểu rằng hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu là hình thức duy nhất mà chủ sở hữu cho phép nhà máy/công ty Việt Nam được sử dụng nhãn hiệu. Do đó, nếu không có hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu đáp ứng theo đúng quy định tại Điều 144 Luật SHTT thì nhà máy/công ty Việt Nam có nguy cơ sẽ bị xử phạt. Trên thực tế, “hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu” không phải là hình thức duy nhất mà chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép nhà máy/công ty Việt Nam sử dụng	2. Không tiếp thu. Lý do: Khoản 2 Điều 214 Luật SHTT quy định: Việc chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp phải được thực hiện dưới hình thức hợp đồng bằng văn bản. Việc xác định hợp đồng bằng văn bản bao gồm những loại hợp đồng nào áp dụng theo quy định của pháp luật về dân sự và thương mại.

		<p>nhãn hiệu. Việc cho phép này còn được thể hiện dưới rất nhiều hình thức khác nhau như hợp đồng gia công hàng hóa, hợp đồng hợp tác kinh doanh, đơn đặt hàng (Purchase Order). Việc ký “hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu” thường chỉ được đặt ra khi chủ sở hữu nhãn hiệu muốn thương mại hóa nhãn hiệu của mình (vì nhãn hiệu đó có uy tín và có giá trị thương mại). Còn nếu chủ sở hữu chỉ tập trung vào việc thuê gia công, hợp tác sản xuất hàng hóa thì thường sẽ không ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu. Đây cũng là thực tế không chỉ tại Việt Nam mà còn trên toàn thế giới. Vì vậy, nhằm tránh việc áp dụng tùy tiện và hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh thông thường của các doanh nghiệp, chúng tôi đề nghị làm rõ quy định hiện tại thành:</p> <p>“c) Nhận chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp mà không thông qua hình thức bằng văn bản như hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, đơn đặt hàng sản xuất cũng như các hợp đồng bằng văn bản khác có điều khoản về việc cho phép sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; chỉ dẫn sai hoặc không ghi chỉ dẫn về hàng hóa được sản xuất theo sự cho phép của chủ sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.”</p>	
143.		<p>3. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 liên quan đến hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến tên miền. Cụ thể đối với các tranh chấp về tên miền cần làm rõ hơn các điều kiện để chứng minh có tranh chấp là gì. Theo quan điểm chúng tôi, nghị định có thể tham khảo các điều kiện được quy định rõ theo Chính sách giải quyết tranh chấp tên miền thống nhất UDRP. Chúng tôi hiểu rằng Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP cũng yêu cầu Việt Nam sửa đổi nội luật theo UDRP để giải quyết tranh chấp tên miền.</p>	<p>3. Nghị định có phạm vi điều chỉnh là quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, không điều chỉnh các vụ việc tranh chấp.</p>
144.		<p>4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 về giá hàng giả theo Luật xử lý vi phạm hành chính. Cụ thể trong Nghị định chưa đề cập đến xác định giá hàng giả như Luật xử lý vi phạm hành chính) Đối với tang vật là hàng giả thì giá của tang vật đó là giá thị trường của hàng hoá thật hoặc hàng hoá có cùng tính năng, kỹ thuật, công dụng tại thời điểm nơi phát hiện vi phạm hành chính.</p>	<p>4. Không tiếp thu. Hàng giả mạo SHTT có bản chất khác với hàng giả.</p>
145.		<p>5. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 và 28 theo hướng không thiết lập mối quan hệ giữa đơn đề nghị hủy bằng và thủ tục xử lý vi phạm tại Điều 27 và 28. Cụ thể, trong thời gian</p>	<p>5. Không tiếp thu. Lý do: pháp luật quy định rõ ràng về thời hạn xử lý</p>

	<p>qua rất nhiều đối tượng vi phạm lợi dụng việc nộp đơn hủy bỏ hiệu lực văn bằng để gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong quá trình xử lý vi phạm. Có trường hợp đối tượng sản xuất và kinh doanh hàng giả, tuy nhiên đã lợi dụng thủ tục nộp đơn hủy bỏ nhãn hiệu để nhằm gây khó khăn cho cơ quan chức năng xử lý. Đối với sáng chế thì trong 100% các vụ việc thực thi sáng chế mà chúng tôi giải quyết thì các đối tượng vi phạm đều nộp đơn đề nghị hủy và sau đó yêu cầu cơ quan thực thi tạm đình chỉ giải quyết vụ việc thực thi.</p> <p>Đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ là nhằm cung cấp một biện pháp bảo vệ tốt hơn cho chủ sở hữu chứ không phải để chủ sở hữu để bị tổn thương hơn và không thể thực thi được quyền của mình. Trong mọi trường hợp thì nếu văn bằng bị cấp sai thì pháp luật đều đã cung cấp đầy đủ các biện pháp để cho các bên yêu cầu cơ quan thực thi xem lại quyết định của mình như các thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.</p> <p>Ngoài ra, trên thực tế việc giải quyết đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực thường kéo dài rất lâu, có vụ việc lên đến 8-10 năm khi mà văn bằng hết hiệu lực mà Cục SHTT vẫn không ra quyết định cuối cùng. Điều này làm cho chủ sở hữu quyền hầu như không thể thực thi được quyền của mình chống lại các hành vi xâm phạm. Hay nói cách khác, đối với nhiều chủ sở hữu, đặc biệt là chủ sở hữu sáng chế, việc nộp đơn và bảo hộ quyền SHTT sẽ không còn nhiều ý nghĩa vì họ không thể thực thi được quyền của mình. Do đó, chúng tôi đề nghị dự thảo nghị định cần quy định rõ rằng cơ quan thực thi vẫn tiếp tục giải quyết vụ việc bất kể có đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực văn bằng được nộp tại Cục SHTT.</p>	<p>Đơn đề nghị hủy bỏ, chấm dứt hiệu lực của các đối tượng sở hữu công nghiệp.</p> <p>Quy định tại Điều 27, 28 Nghị định 99/2013/NĐ-CP hiện hành là đảm bảo bao quát với tất cả các trường hợp có thể xảy ra trong thực tiễn. Ví dụ như: trong nhiều trường hợp, đối tượng SHCN được bảo hộ trong điều kiện chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bảo hộ, do đó, việc gửi đơn đề nghị hủy bỏ, chấm dứt hiệu lực trong trường hợp này là có sở sở pháp lý.</p>
146.	6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 về việc xử lý hành vi sử dụng nhãn hiệu trên biển hiệu và các phương tiện kinh doanh. Với quy định hiện tại thì nhiều cơ quan chức năng như Quản lý thị trường chỉ có thẩm quyền xử lý hàng hóa vi phạm chứ không có thẩm quyền xử lý dịch vụ vi phạm cũng như các vi phạm trên biển hiệu và các phương tiện kinh doanh.	6. Không tiếp thu. Lý do. Quy định hiện hành đảm bảo phân định thẩm quyền giữa các lực lượng thực thi.
147.	7. Làm rõ nội dung các hành vi vi phạm: Quá cảnh, Sản xuất để xuất khẩu, Xuất khẩu	7. Không tiếp thu. Lý do: các hành vi nêu trên có bản chất khác nhau.
148.	<b>CÔNG TY LUẬT TÂM NHÌN VÀ LIÊN DANH:</b> Bổ sung điểm k, khoản 3, Điều 3:	Không tiếp thu. Biện pháp triệu hồi được quy định tại Hiệp định EVFTA

	<p>“k) Buộc tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa xâm phạm triệu hồi hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đã được đưa vào kênh phân phối của tổ chức, cá nhân đó để áp dụng một trong các biện pháp phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại, tiêu hủy hoặc biện pháp khác theo quy định.”</p> <p>Chúng tôi đồng ý bổ sung thêm quy định này, nhưng đề xuất một số sửa đổi như dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay thế từ “triệu hồi” bằng “thu hồi” để thống nhất với Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (xem thêm tại <a href="https://plo.vn/chuyen-xua-chuyen-nay-thu-hoi-hay-trieu-hoi-post60548.html">https://plo.vn/chuyen-xua-chuyen-nay-thu-hoi-hay-trieu-hoi-post60548.html</a>).</li> <li>- Trong thực tế, danh tính của chủ thể thực hiện hành vi sản xuất, nhập khẩu có thể không phát hiện được, và/hoặc khó bị xử lý theo thủ tục hành chính. Bởi vậy, chúng tôi nhận định rằng biện pháp khắc phục hậu quả này nên được áp dụng đối với cả thương nhân đưa sản phẩm ra thị trường (VD: đại lý cấp 1).</li> <li>- Biện pháp này nên được áp dụng đối với các loại hàng hóa xâm phạm quyền, không nên chỉ giới hạn áp dụng cho hàng giả tại Điều 12.</li> </ul> <p>Đề nghị sửa đổi như sau:</p> <p>“k) Buộc tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, buôn bán hàng hóa xâm phạm thu hồi hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đã được đưa vào kênh phân phối của tổ chức, cá nhân đó để áp dụng một trong các biện pháp phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại, tiêu hủy hoặc biện pháp khác theo quy định.”</p>	<p>(áp dụng đối với biện pháp tư pháp). Tuy nhiên, xem xét không quy định biện pháp này trong Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN, mà kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quy định, áp dụng trong biện pháp tư pháp để phù hợp với quy định tại Hiệp định EVFTA.</p>
149.	<p>Bổ sung thêm điểm e, khoản 17, Điều 11:</p> <p>“e) Buộc thu hồi hàng hóa mang dấu hiệu xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, kiểu dáng công nghiệp đã được đưa vào kênh phân phối của tổ chức, cá nhân vi phạm để áp dụng một trong các biện pháp buộc loại bỏ yếu tố vi phạm và tiêu hủy yếu tố vi phạm hoặc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hoặc biện pháp khác theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 14 Điều này trong trường hợp có yêu cầu của chủ thể quyền.”</p>	<p>Không tiếp thu. Như nội dung về biện pháp triệu hồi đã giải trình ở trên.</p>
150.	<p>Điểm c, khoản 18, Điều 14:</p>	<p>Không tiếp thu. Do quy định nhằm</p>

	<p><i>“Buộc thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 13 và điểm b khoản 15 Điều này; buộc thay đổi thông tin tên miền hoặc trả lại tên miền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 16 Điều này;”</i></p> <p>Theo quy định hiện hành, tên miền tranh chấp chỉ có thể bị trả lại cho Nhà đăng ký, dẫn đến những rủi ro cho chủ thể quyền, bên đề nghị Cơ quan chức năng xử lý vi phạm. Để phù hợp với UDRP, cũng như đảm bảo lợi ích chính đáng của chủ thể quyền, chúng tôi đề nghị bổ sung thêm biện pháp khắc phục hậu quả buộc chuyển giao tên miền tranh chấp cho chủ thể quyền.</p> <p>Ngoài ra, trong thực tế, có trường hợp bên vi phạm đặt ra một tên miền phụ (sub-domain) trùng/tương tự gây nhầm lẫn với một nhãn hiệu đã được bảo hộ, trong khi tên miền chính không liên quan đến nhãn hiệu. Ví dụ, tên miền phụ &lt;vision.abc.vn&gt; chứa thành phần “vision” trùng lặp với nhãn hiệu “Vision”, nhưng tên miền chính lại là &lt;abc.vn&gt;. Để xử lý tên miền phụ, chúng tôi cho rằng cần bổ sung thêm biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.</p> <p>Chúng tôi đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 18, Điều 14 như sau:</p> <p>“c) Buộc thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 13 và điểm b khoản 15 Điều này; buộc thay đổi thông tin tên miền, trả lại tên miền, xóa bỏ tên miền phụ, hoặc chuyển giao tên miền vô điều kiện cho chủ thể kiến nghị xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh, đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 16 Điều này.”</p>	đảm bảo nguyên tắc của Bộ Luật Dân sự và Luật Công nghệ thông tin.
151.	<p>Bổ sung thêm điểm đ, khoản 18, Điều 14:</p> <p>“e) Buộc thu hồi hàng hóa mang chi dẫn thương mại gây nhầm lẫn đã được đưa vào kênh phân phối của tổ chức, cá nhân vi phạm để áp dụng một trong các biện pháp buộc loại bỏ yếu tố vi phạm và tiêu hủy yếu tố vi phạm hoặc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hoặc biện pháp khác theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 14 Điều này trong trường hợp có yêu cầu của chủ thể quyền.”</p>	Không tiếp thu. Như nội dung về biện pháp triệu hồi đã giải trình ở trên.
152.	<p>Khoản 2 và khoản 4, Điều 20:</p> <p><i>“2. Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham</i></p>	Tiếp thu. Chính lý Dự thảo Nghị định theo hướng góp ý.

		<p><i>những, kinh tế, buôn lậu thuộc Công an cấp tỉnh có quyền:</i></p> <p>...</p> <p>4. Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu có quyền:"</p> <p>Trong thời đại phát triển công nghệ thông tin, số lượng vụ việc kinh doanh hàng giả thông qua môi trường mạng internet ngày càng gia tăng và có tính chất phức tạp, chúng tôi đề xuất thêm một số chức danh của Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và Phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công An cấp tỉnh:</p> <p>"2. Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Trưởng phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an cấp tỉnh có quyền:</p> <p>4. Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có quyền:"</p>	
153.		<p>Điểm b, khoản 1, Điều 27:</p> <p><i>"b) Yêu cầu chủ thể quyền sở hữu công nghiệp giải trình, cam kết hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước về sở hữu công nghiệp làm rõ về tình trạng pháp lý của quyền sở hữu công nghiệp đang có khiếu nại, tố cáo, tranh chấp.</i></p> <p><i>Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản giải trình, cam kết của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp hoặc văn bản trả lời của cơ quan nhà nước về sở hữu công nghiệp, cơ quan có thẩm quyền thụ lý vụ việc có trách nhiệm trả lời người yêu cầu xử lý vi phạm về việc tiến hành thủ tục xử lý hoặc từ chối xử lý vi phạm."</i></p> <p>Trong quá trình xử lý vi phạm, chúng tôi được biết nhiều trường hợp bên bị đề nghị xử lý đã cố tình nộp đề nghị hủy bỏ hiệu lực Văn bằng bảo hộ mà không có căn cứ pháp lý vững chắc, nhằm mục đích cản trở hoạt động xử lý vi phạm của Cơ quan thực thi. Bởi vậy, chúng tôi cho rằng sau khi nhận được văn bản giải trình, cam kết của chủ thể quyền, Cơ quan thực thi phải có trách nhiệm tiếp tục giải quyết vụ việc, thay vì từ chối xử lý. Điều này cũng thể hiện sự quyết liệt và tận tụy của Cơ quan</p>	<p>Nghiên cứu xem xét nội dung này. Sẽ tham khảo thêm ý kiến của Cục Bồi thường nhà nước Bộ Tư pháp.</p>

	<p>thực thi, không dung thứ cho các hành vi xâm phạm dưới mọi hình thức.</p> <p>Trong trường hợp Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ hiệu lực, dẫn đến việc xử phạt hành chính sai, gây thiệt hại cho bên bị đề nghị xử lý, Cơ quan nhà nước có thể hủy bỏ, ban hành quyết định mới trong xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 7.1.a, Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, bởi lẽ không có “<i>hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây thiệt hại và yêu cầu bồi thường tương ứng</i>” nên Cơ quan xử lý vi phạm không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Trong trường hợp này, nghĩa vụ bồi thường nên được quy cho chủ thể yêu cầu xử lý vi phạm, thông qua thủ tục tố tụng dân sự tại Tòa Án.</p> <p>Với những lập luận nêu trên, chúng tôi đề xuất sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 27 như sau:</p> <p>“b) Yêu cầu chủ thể quyền sở hữu công nghiệp giải trình, cam kết hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước về sở hữu công nghiệp làm rõ về tình trạng pháp lý của quyền sở hữu công nghiệp đang có khiếu nại, tố cáo, tranh chấp. Trong văn bản giải trình, cam kết chủ thể quyền sở hữu công nghiệp tuyên bố chịu trách nhiệm đền bù thiệt hại cho bên bị yêu cầu xử lý vi phạm và cơ quan xử lý vi phạm, nếu quyền sở hữu công nghiệp của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp bị hủy bỏ hiệu lực theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản giải trình, cam kết của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp hoặc văn bản trả lời của cơ quan nhà nước về sở hữu công nghiệp, cơ quan có thẩm quyền thụ lý vụ việc có trách nhiệm tiến hành thủ tục xử lý vi phạm.”</p>	
154.	<p>Điểm a, khoản 2, Điều 28:</p> <p>“2. Người thụ lý đơn yêu cầu xử lý vi phạm phải dừng thủ tục xử lý vi phạm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có phát sinh khiếu nại, tố cáo, tranh chấp sau khi đã thụ lý đơn yêu cầu xử lý vi phạm và phải chờ kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Nghị định này;”</p> <p>Chúng tôi đề xuất sửa đổi như sau:</p>	Tiếp thu. Chính lý Dự thảo Nghị định theo hướng góp ý.



		<p>“2. Người thụ lý đơn yêu cầu xử lý vi phạm phải dừng thủ tục xử lý vi phạm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có phát sinh khiếu nại, tố cáo, tranh chấp sau khi đã thụ lý đơn yêu cầu xử lý vi phạm, nhưng chủ thể quyền sở hữu công nghiệp không có giải trình, cam kết, và phải chờ kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Nghị định này;”</p>	
155.	<p><b>Khoản 16 Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ (“Nghị định 99”)</b></p> <p><b>“Điều 11. Xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, kiểu dáng công nghiệp</b></p> <p>....</p> <p>16. Hình thức xử phạt</p>	<p><b>Hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam:</b></p> <p>Quy định “<i>Đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm “Điều 11. Xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ phạm”</i> sẽ gây ra 02 cách hiểu:</p> <p>(1) Là đình chỉ toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với <b>phân loại hàng hóa, dịch vụ</b> vi phạm. Chẳng hạn: một cửa hàng có bán loại xe máy X xâm phạm KDCN của một chủ thể khác thì sẽ bị đình chỉ hoạt động bán tất cả các loại xe máy nói chung từ 01 tháng đến 03 tháng;</p> <p>(2) Là đình chỉ toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh <u>đối với phân loại hàng hóa, dịch vụ</u> vi phạm   Đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với <b>hàng hóa, dịch vụ</b> vi phạm. Chẳng hạn: một cửa hàng có bán loại xe máy X xâm phạm KDCN thì sẽ chỉ bị đình chỉ hoạt động bán xe máy X từ 01 tháng đến 03 tháng.</p> <p>Nếu hiểu theo cách (1), quy định trong Nghị định 99 chưa thể hiện được cách hiểu này một cách rõ ràng, thực tế sẽ khiến cho cơ quan chức năng lúng túng trong việc áp dụng quy định pháp luật. Nếu hiểu theo cách (2), việc ấn định đình chỉ từ 01 tháng đến 03 tháng là không hợp lý và không có ý nghĩa răn đe cũng như thể hiện đúng bản chất hình phạt phạt. Một khi được xác định là hành vi vi phạm thì người vi phạm phải chấm dứt ngay lập tức hành vi vi phạm đó nên việc đình chỉ hành vi vi phạm từ 01 tháng đến 03 tháng không có ý nghĩa gì trong tình huống này. Chưa kể trên thực tế, chủ thể vi phạm cố tình hiểu sai ý nghĩa để vin vào quy định này lại tiếp tục sản xuất, kinh doanh hàng hóa/dịch vụ vi phạm (xe máy X) sau khi hết thời gian đình chỉ.</p> <p><b>Khuyến nghị:</b></p>	<p>Tiếp thu. Nghiên cứu chỉnh lý tại Dự thảo Nghị định đối với nội dung góp ý.</p>

	<p>bổ sung:</p> <p>Đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm định từ khoản 8 đến khoản 13 Điều này.”</p>	<p>Dự thảo cần nhắc sửa đổi quy định tại <b>Khoản 16 Điều 11 Nghị định 99</b> như sau:</p> <p><b>“Điều 11. Xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, kiểu dáng công nghiệp ...</b></p> <p>16. Hình thức xử phạt</p> <p>Đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với phân loại hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm theo quy định từ khoản 8 đến khoản 13 Điều này”</p>	
156.	<p><b>Điểm a, điểm b Khoản 17 Điều 11 Nghị định số 99</b></p> <p><b>“Điều 11. Xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, kiểu dáng công nghiệp</b></p> <p>.....</p> <p>17. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm và tiêu hủy yếu tố vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 15 Điều này;</p>	<p><b>Hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam:</b></p> <p>Trên thực tế, việc loại bỏ yếu tố vi phạm theo điểm a Khoản 17 Điều 11 Nghị định 99 đối với nhãn hiệu có thể hiểu là loại bỏ nhãn hiệu/yếu tố xâm phạm trong nhãn hiệu khỏi sản phẩm/dịch vụ. Tuy nhiên, đối với trường hợp hàng hóa xâm phạm KDCN còn gặp nhiều khó khăn trong việc xác định “yếu tố vi phạm” bởi tính chất của việc đánh giá hành vi xâm. Đối với kiểu <u>dáng công</u> 11/2015/TT-BKHCN hướng dẫn Nghị định 99). <u>ngiệp</u>, tiêu hủy, loại bỏ các điểm tạo <u>dáng</u> cơ bản Chẳng hạn, đối với sản phẩm xe máy, sau khi có kết <u>của hàng hóa vi phạm kiểu dáng công nghiệp</u>: luận giám định về việc KDCN của xe máy X là yếu b) Buộc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm nếu tố xâm phạm đối với KDCN xe máy Y, cơ quan chức không loại bỏ được yếu tố vi phạm; hàng hóa vi phạm nặng khó có thể xác định các yếu tố vi phạm bị loại gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng bỏ sẽ là (1) toàn bộ bộ phận cấu thành kiểu dáng của và môi trường; tem, nhãn, bao bì, vật phẩm vi phạm xe máy X (không bao gồm động cơ) hay (2) chỉ một   đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến vài yếu tố/bộ phận trên xe máy X mang đặc điểm   khoản 15 Điều này;”</p> <p>Dự thảo cần nhắc sửa đổi quy định tại <b>điểm a, điểm b Khoản 17 Điều 11 Nghị định 99</b> như sau: <b>“Điều 11. Xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên</b></p>	<p>Tiếp thu. Nghiên cứu chỉnh lý Dự thảo Nghị định đối với nội dung này.</p>

b) Buộc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm nếu không loại bỏ được yếu tố vi phạm; hàng hóa vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường; tem, nhãn, bao bì, vật phẩm vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 15 Điều này;”

| 17. Biện pháp khắc phục hậu quả: phạm quyền đối với KDCN là xem xét, đánh giá một | a) Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm và tiêu hủy yếu tố vi phạm theo cách “tổng thể” của KDCN đó chứ không phải chỉ phạm đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 xem xét một vài yếu tố (Điều 12 Thông tư đến khoản 15 Điều này

**thương mại, kiểu dáng công nghiệp đặc trưng của xe máy Y.**

Nếu hiểu theo cách (1), hiện nay nhiều cơ quan chức năng chưa có cách hiểu này, đặc biệt là đối với các loại hàng hóa có giá trị lớn. Thực tế, nhiều quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan chức năng chỉ yêu cầu chủ thể vi phạm loại bỏ một vài yếu tố xâm phạm đặc trưng trên sản phẩm thể hiện sự xâm phạm rõ rệt theo điểm a Khoản 17 Điều 11 Nghị định 99 chứ không yêu cầu tiêu hủy toàn bộ yếu tố cấu thành kiểu dáng theo điểm b Khoản 17 Điều 11 Nghị định 99.

Nếu hiểu theo cách (2), như đã phân tích ở trên, việc hiểu theo cách này chưa hợp lý vì đánh giá hành vi xâm phạm quyền đối với KDCN là xem xét, đánh giá một cách “tổng thể” chứ không phải chỉ vài yếu tố. Ngoài ra, nếu chỉ xử lý một vài yếu tố vi phạm thì cần có ý kiến chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền nào hay có cơ sở rõ ràng nào để cơ quan chức năng xác định được đâu là phần chứa “yếu tố vi phạm”, đâu là phần có thể giữ lại trên KDCN.

**Khuyến nghị:**

Điều 11. Xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, kiểu dáng công nghiệp...

17. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm và tiêu hủy yếu tố vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 15 Điều này;

b) Buộc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm nếu không loại bỏ được yếu tố vi phạm; hàng hóa vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường; tem, nhãn, bao bì, vật phẩm vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 15 Điều này;”